

Số: ~~286~~ /QĐ-LĐLĐ

Hà Tĩnh, ngày ~~29~~ tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Hà Tĩnh

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Xét đề nghị của Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Hà Tĩnh”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 42/QĐ-LĐLĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn, tổ chức công đoàn các cấp thuộc hệ thống Công đoàn tỉnh Hà Tĩnh, các ban và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (Báo cáo);
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT LĐLĐ tỉnh;
- Các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Danh

**QUY CHẾ****KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 236 /QĐ-LĐLĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các cấp Công đoàn Hà Tĩnh; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các cụm, khối thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh.

(Về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong hệ thống công đoàn thực hiện theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cấp công đoàn Hà Tĩnh; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước có công lao đóng góp vì sự phát triển của Công đoàn Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

2. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống, vùng khó khăn, miền núi để xét khen thưởng theo quy định.

3. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Các công đoàn ngành trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên (toàn diện) cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố và ngược lại.

6. Việc đánh giá đề tài nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác được Hội đồng khoa học Liên đoàn Lao động tỉnh chấm theo thang điểm 100, được xếp theo 4 bậc (bậc 1: đạt từ 60 đến 65 điểm; bậc 2: đạt từ 66 đến dưới 80 điểm; bậc 3: đạt từ 80 đến dưới 90 điểm; bậc 4: đạt từ 90 đến 100 điểm). Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ công nhận những đề tài sáng kiến, kinh nghiệm từ đủ 60 điểm trở lên.

7. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được; cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

8. Ưu tiên khen thưởng khu vực doanh nghiệp, cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, công tác.

9. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

10. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN HÀ TĨNH

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho đoàn viên đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và của tổ chức Công đoàn.

Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; được Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và được các Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh bình chọn suy tôn.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; được Liên đoàn Lao động tỉnh xếp loại tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được các Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh bình chọn suy tôn.

3. Số lượng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm

3.1. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Không quá 03 cờ (mỗi Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh không quá 01 cờ).

3.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Cuối năm: Không quá 12 cờ (Mỗi Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh không quá 04 cờ).

- Năm học: Không quá 10 cờ (Cụm thi đua phía Bắc không quá 04 cờ, Cụm thi đua phía Nam không quá 05 cờ và Khối thi đua Công đoàn ngành không quá 01 cờ).

3.3. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, quyết định.

4. Cờ thi đua chuyên đề chỉ xét tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh khi sơ, tổng kết phong trào. Các chuyên đề được xét khen thưởng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Điều 6. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động;
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập;
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 7. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn cơ sở phát động; tổ chức sinh hoạt đầy đủ, kịp thời;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN
XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

* Đối với cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi doanh nghiệp.

- Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp (Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh, Công ty TNHH Khách sạn Công đoàn Hà Tĩnh) thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

- Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị (đối với Công đoàn cơ sở).

3. Số lượng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hàng năm cho cá nhân, tập thể như sau:

- Đối với cá nhân: Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có dưới 7000 đoàn viên, Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen cá nhân không quá 0,3% (ba phần nghìn) tổng số đoàn viên trực thuộc; Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trên 7000 đoàn viên, Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen cá nhân không quá 0,25% (hai phẩy năm phần nghìn) tổng số đoàn viên trực thuộc.

- Đối với tập thể: Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có dưới 80 Công đoàn cơ sở, Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen tập thể không quá 6% (sáu phần trăm) tổng số CĐCS trực thuộc; Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trên 80 Công đoàn cơ sở, Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen tập thể không quá 5% (năm phần trăm) tổng số CĐCS trực thuộc.

- Hàng năm, căn cứ vào thành tích hoạt động công đoàn của từng đơn vị, Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ điều chỉnh tỷ lệ khen thưởng phù hợp để động viên phong trào.

- Danh sách cá nhân được các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen hàng năm phải đảm bảo tối thiểu 15% đề nghị xét tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất hoặc đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (không giữ chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên).

- Khuyến khích các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khen thưởng và đề nghị khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất hoặc đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực nhưng phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn, số lượng theo quy định.

Điều 9. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hóa, Thể thao”; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

a) Đối tượng xét tặng: Công đoàn cơ sở và đoàn viên thuộc các Công đoàn cơ sở.

b) Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm: Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng không quá 06 Bằng khen/01 chuyên đề, trong đó xét tặng không quá 50% cho tập thể.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

a) Đối với Công đoàn cơ sở

- Là Công đoàn cơ sở tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

- Trong 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) không xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, ngộ độc thực phẩm, tai nạn lao động giảm so với năm trước và không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Một trong hai năm liên kế (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc), trong thời gian đó có 01 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ về chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

- Một trong hai năm liên kế (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”

a) Đối với Công đoàn cơ sở

- Là Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Một trong hai năm liên kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc), trong thời gian đó có 01 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ về chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

- Một trong hai năm liên kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen Chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”

a) Đối với Công đoàn cơ sở

- Là Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Một trong hai năm liên kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc), trong thời gian

đó có 01 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ về chuyên đề “Văn hóa, thể thao” được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

- Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh) đã được tặng Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Văn hoá, Thể thao” của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

5. Hằng năm, Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu kế hoạch thi đua, theo dõi, đề xuất Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Ban Tuyên giáo - Nữ công tham mưu kế hoạch thi đua, theo dõi, đề xuất Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và phong trào “Văn hóa, thể thao” theo chỉ tiêu được giao tại quy chế này. Đồng thời chịu trách nhiệm về thành tích, hồ sơ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

6. Ngoài xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm nêu trên, Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động hoặc lập được nhiều thành tích; có thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 10. Giấy khen

Hàng năm, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp mình quản lý.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở.

3. Căn cứ Quỹ khen thưởng hằng năm của đơn vị, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở ban hành quy chế khen thưởng của cấp mình và quyết định số lượng khen thưởng tập thể, cá nhân đảm bảo đúng đối tượng, nâng cao chất lượng, không khen thưởng tràn lan.

Chương III

CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 11. Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định thành lập các Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiệm vụ:

a) Hàng năm Cụm, Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra các đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua, để làm cơ sở đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giao Văn phòng giám sát công tác kiểm tra của Cụm, Khối thi đua.

d) Các Cụm, Khối thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết trước ngày 30/6 và tổng kết trước ngày 05/12 để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo chỉ tiêu phân bổ của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 12. Cụm, Khối thi đua của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Ban Thường vụ các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định thành lập Cụm, Khối thi đua của đơn vị mình.

2. Số lượng thành viên trong một Cụm, Khối thi đua phải có từ 05 đơn vị trở lên;

3. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Thường vụ các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ban hành hướng dẫn hoạt động Cụm, Khối thi đua của đơn vị mình đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

c) Thành viên Hội đồng gồm: Các Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chánh Văn phòng, trưởng các ban, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh và đồng chí Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác thi đua khen thưởng làm uỷ viên, thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn toàn tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước theo từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các cấp công đoàn trực thuộc;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là cơ quan tham mưu, đề xuất cho ban thường vụ công đoàn cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

b) Cơ cấu Hội đồng: Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để cơ cấu các thành viên Hội đồng đảm bảo hợp lý gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;
- Thành viên Hội đồng gồm: đồng chí Phó chủ tịch (kiêm nhiệm), chuyên viên làm công tác thi đua khen thưởng và các thành viên khác do ban thường vụ quyết định.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất cho ban thường vụ phát động các phong trào thi đua của đơn vị mình;

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của đơn vị;

- Tham mưu cho ban thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các công đoàn cơ sở trực thuộc;

- Tham mưu cho ban thường vụ quyết định tặng thưởng và xét, đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng.

Điều 15. Hội đồng Khoa học Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Liên đoàn Lao động tỉnh do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm các đồng chí Thường trực, trưởng các ban, Văn phòng, Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

Khi xét đánh giá công nhận mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của đoàn viên công đoàn thuộc đơn vị nào thì Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Liên đoàn Lao động tỉnh mời người đứng đầu đơn vị đó tham gia.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng khoa học Liên đoàn Lao động tỉnh:

a) Nhiệm vụ: Tham mưu về hoạt động khoa học, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh. Đánh giá hiệu quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của tập thể, cá nhân khi áp dụng vào thực tiễn hoạt động công đoàn.

b) Quyền hạn: Công nhận các đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, thực tiễn tình hình CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn; các sáng kiến, kinh nghiệm của tập thể và cá nhân theo mục 6 Điều 3 của Quy chế này.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 16. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng: Danh hiệu Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh; Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, tập thể

“Lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp; tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp; các Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh. Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 17. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 18. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh, Giám đốc Công ty TNHH Khách sạn Công đoàn Hà Tĩnh quyết định khen thưởng danh hiệu: “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp (gửi hồ sơ, danh sách công nhận đề tài sáng kiến, kinh nghiệm xin ý kiến Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh trước khi ra Quyết định công nhận các danh hiệu).

Điều 19. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Mục 2

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
THỜI GIAN NHẬN, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

Điều 21. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng và xét trình khen thưởng cấp Nhà nước: Thực hiện theo Điều 40, Điều 41 Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn được ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 26/5/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” hoặc Bằng khen toàn diện, Bằng khen chuyên đề

- Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng thi đua - khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen có xác nhận của lãnh đạo đơn vị và Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (theo mẫu gửi kèm);

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen.

Các đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, hồ sơ có đóng dấu gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh).

Điều 23. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ thi đua toàn diện; Bằng khen toàn diện, danh hiệu thi đua đối với các ban, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đơn vị trực thuộc và cán bộ công đoàn chuyên trách gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen toàn diện đối với CĐCS và các cá nhân còn lại gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen chuyên đề gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua ban chuyên môn được phân công phụ trách theo dõi phong trào thi đua theo chuyên đề để thẩm định trình Hội đồng thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh) trước ngày 01 tháng 3 năm sau hoặc trước ngày 01 tháng 9 hàng năm đối với khối giáo dục.

- Khối giáo dục đề nghị khen thưởng theo năm học: Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ thi đua toàn diện gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 31 tháng 5 hàng năm; Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động và Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen toàn diện gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 01 tháng 9 hàng năm.

- Các giải thưởng, hình thức khen thưởng khác: thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/3 hàng năm.

Chương V QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Nguồn hình thành Quỹ khen thưởng gồm:

1. Trích từ Tài chính công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn. Hàng năm, khi xét duyệt dự toán ngân sách cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ xem xét, phân bổ mục Chi khen thưởng cho các đơn vị trong kế hoạch chung theo quy định của Tổng Liên đoàn và quy định tại Quy chế này.
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 25. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.
 - a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:
Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng.

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 26. Kịch thước Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen

1. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh: Kích thước 800mm x 600mm. Chất liệu vải sa tanh hai lớp màu đỏ.
2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh: Kích thước 330mm x 227mm.
3. Kích thước Giấy khen: 297 mm x 210 mm.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.
2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.
3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm: Tờ trình của cấp trình khen thưởng; Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-LĐLĐ ngày 07/5/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh./.



Phụ lục 1

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số * /QĐ-LĐLĐ, ngày tháng 10 năm 2024 của
Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
I	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
2.	Lao động tiên tiến	0,3
3.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
4.	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
5.	Cờ thi đua toàn diện của LĐLĐ tỉnh	4,0
6.	Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh	2,0
H.	Hình thức khen thưởng	
13.	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh	
	+ Bằng khen:	
	- Tập thể	1.5
	- Cá nhân	0.75
	+ Bằng khen chuyên đề:	
	- Tập thể	1
	- Cá nhân	0,5
14.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:	
	- Tập thể	0,6
	- Cá nhân	0,3
15.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở	
	- Tập thể	0,3
	- Cá nhân	0,15

**MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

(Kèm theo Quyết định số **286** /QĐ-TLĐ ngày **29** tháng **10** năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen của Tổng Liên đoàn và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác

Lưu ý : Hồ sơ đề nghị khen thưởng đề nghị :

- Báo cáo đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu, có số liệu minh chứng;
- Không dùng bìa, không đóng quyển và chỉ gửi kèm các văn bản, quyết định được quy định tại Quy chế này;
- Hồ sơ được sắp xếp theo số thứ tự trong danh sách (tập thể, cá nhân) đề nghị khen thưởng kèm Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- Liên đoàn Lao động tỉnh không nhận các hồ sơ không đảm bảo các điều kiện và yêu cầu theo quy định.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
HÀ TĨNH
LĐLĐ (CĐ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr -

....., ngày tháng năm 20..

TỜ TRÌNH
Về việc khen thưởng Năm....

Kính gửi: Hội đồng TĐKT Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số ... của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh;

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm....

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)..... đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua năm cho...tập thể (hoặc Cờ chuyên đề vềcho.....):

..... Công đoàn cơ sở;

..... Công đoàn cấp trên cơ sở.

2. Tặng Bằng khen tập thể và cá nhân.

(Hoặc Tặng Bằng khen về chuyên đề cho tập thể và cá nhân).
(có danh sách kèm theo)

Ban Thường vụ đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng LĐLĐ (CĐ) ngành
- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng ... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Bằng khenbản

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ TLĐ KHEN THƯỞNG NĂM....
(Đính kèm Tờ trình số..../TTr-.....)

I. CỜ THI ĐUA:

1.....

2.....

.....

II. BẢNG KHEN:

A. Tập thể:

1.....

2.....

B. Cá nhân:

1.....

2.....

.....

Lưu ý: Ghi rõ ràng, không viết tắt, đối với cá nhân đề nghị ghi đầy đủ chức vụ Công đoàn và chức vụ chuyên môn cao nhất.

.....

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**1. Đặc điểm, tình hình:**

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 202.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây);

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

Nội bộ đoàn kết và thực hiện dân chủ tại cơ sở

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng, số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn; 01 năm đối với Bằng khen LĐLĐ tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các

sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
 ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

.....

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở Tổng Liên đoàn .

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

- + Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

- + Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.